

THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI INDONESIA

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG INDONESIA



THÁNG 7

NĂM 2021

Mục lục

1.Tin kinh tế vĩ mô.....	2
2.Tin chính sách.....	3
3.Tin quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư Việt Nam-Indonesia.....	4
4.Tin mặt hàng, ngành hàng.....	6
5.Cơ hội giao thương, địa chỉ hữu ích.....	9
6.Thông tin khác.....	9

1. Tin kinh tế vĩ mô

IMF cắt giảm dự báo tăng trưởng kinh tế Indonesia

Trong Báo cáo triển vọng kinh tế thế giới, bản cập nhật tháng 7/2021, Quỹ Tiền tệ quốc tế-IMF cắt giảm dự báo tăng trưởng kinh tế của Indonesia trong năm nay xuống còn 3.9% từ mức 4.3% của dự báo trước đó. Tăng trưởng của năm 2022 tăng nhẹ so với dự báo vào tháng 4/2021 lên 5.9% từ mức 5.8%. Sự điều chỉnh dự báo của IMF căn cứ vào tình hình dịch bệnh COVID-19 hiện nay và tiến độ tiêm chủng vắc-xin của nước này khi mới chỉ đạt được 12% dân số. Indonesia và Ấn Độ là hai nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ dịch bệnh trong nhóm các nước G20, theo nhận định của IMF. Dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới cho cả năm 2021 và 2022 của định chế tài chính toàn cầu này đưa ra tương ứng là 6,0% và 4,9%, không đổi so với dự báo tháng 4/2021; tăng trưởng kinh tế chung của ASEAN-5 (bao gồm In-đô-nê-xi-a; Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Thái Lan và Việt Nam) là 4,3% cho năm 2021 và 6,3% cho năm 2022. Trước đó Ngân hàng phát triển Á châu-ADB cũng đã cắt giảm dự báo tăng trưởng của Indonesia xuống còn 4.1% trong năm 2021 so với mức dự báo trước đó là 4.5% do tác động của tình hình dịch bệnh COVID-19 hiện nay tại Indonesia./.

Đầu tư FDI tăng trong Quý II/2021

Theo Ủy ban điều phối đầu tư của Indonesia, tổng vốn đầu tư vào nền kinh tế trong Quý 2/2021 tăng 16,2%, đạt 223 nghìn tỷ Rp (tương đương 15,7 tỷ USD), trong đó vốn đầu tư trong nước chiếm 47,6% (106.2 nghìn tỷ Rp, tương đương 7,47 tỷ USD) tổng vốn đầu tư, giảm 1,6% so với Quý 1/2021 và tăng 12,7% so với cùng kỳ năm

trước. Vốn đầu tư nước ngoài chiếm 52,4% tổng vốn đầu tư với 116.8 nghìn tỷ Rp (8,23 tỷ USD), tăng 4,5% so với Q1/2021 và 19,6% so với cùng kỳ năm trước. Ngành sản xuất ô-tô điện (EV) của Indonesia đang nhận được sự quan tâm lớn từ các nhà đầu tư nước ngoài. Xe ô-tô điện của Hyundai motor sản xuất tại Indonesia dự kiến sẽ xuất xưởng vào tháng 2 hoặc tháng 3 năm sau, sớm hơn 01 tháng so với dự kiến vào tháng 4/2022. Theo Bộ trưởng Bộ Đầu tư Indonesia, Hyundai đã đầu tư US\$ 1.55 tỷ, tương đương với 20 nghìn tỷ Rp để xây dựng nhà máy sản xuất xe ở Delta Mas, Cikarang, tỉnh West Java. Đến nay tỷ lệ vốn giải ngân triển khai dự án đã đạt 14 nghìn tỷ Rp (tương đương 70% tổng vốn đầu tư). Ngày 28/07/2021, Tập đoàn Hyundai, LG Energy Solution và Indonesia Battery Corporation đã ký MOU ghi nhớ về triển khai xây dựng nhà máy pin cho xe ô-tô điện với tổng vốn đầu tư 1,1 tỷ USD với công suất 10 Gigawat hour. Dự án này dự kiến sẽ tạo việc làm cho 1.000 lao động và là một phần trong tổng thể dự án sản xuất pin xe ô-tô điện trị giá 9,8 tỷ USD./.

Lãi suất cơ bản được tiếp tục giữ ổn định

Tại phiên họp của Ủy ban điều hành chính sách tiền tệ quốc gia Indonesia vào ngày 21-22/7/2021 vừa qua, Ngân hàng Trung ương Indonesia quyết định tiếp tục duy trì lãi suất cơ bản (lãi suất mua lại đảo ngược kỳ hạn 7 ngày) là 3,5% đồng thời tiếp tục giữ nguyên, lãi suất tiền gửi và cho vay đối với các ngân hàng thương mại tại Ngân hàng trung ương tương ứng là 2.25% và 4.25%.

Ngân hàng trung ương Indonesia cũng đã đưa ra dự báo về một số chỉ số kinh tế vĩ mô của nước này trong nửa cuối năm 2021, theo

đó, mức tăng trưởng kinh tế trong năm 2021 của nước này trong khoảng từ 3.5-4,3%. Tăng trưởng kinh tế trong Quý 3/2021 sẽ bị ảnh hưởng bởi chính sách hạn chế hoạt động cộng đồng khẩn cấp (chính sách PPKM) khiến cho cầu tiêu dùng sụt giảm. Ngân hàng Trung ương dự báo kinh tế Quý 4/2021 sẽ tăng trưởng cao hơn Quý 3/2021 nhờ vào sự gia tăng tiêm vắc-xin phòng dịch Covid-19, tăng trưởng xuất khẩu mạnh và thực hiện triển khai các gói kích thích hỗ trợ kinh tế. Về lạm phát, lạm phát cả năm sẽ dao động trong biên độ điều hành là 3+/-1%. Lạm phát 6 tháng đầu năm của nước này ở mức thấp 0,76%, phản ánh cầu tiêu dùng nội địa, động lực chính của tăng trưởng kinh tế nước này, còn yếu do chịu tác động của đại dịch Covid-19./.

Thặng dư thương mại của Indonesia sụt giảm

Theo cơ quan thống kê Indonesia, mức thặng dư thương mại của nước này chỉ đạt 1,32 tỷ USD trong tháng 6/2021, giảm 44% so với mức 2,36 tỷ USD của tháng 5/2021. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, thặng dư thương mại của Indonesia đạt mức 11,86 tỷ USD. Về xuất khẩu, trong tháng 6/2021 chỉ đạt 18,55 tỷ USD, tăng 9,52% so với tháng 5/2021. Đáng chú ý là xuất khẩu của sản phẩm phi dầu mỏ chỉ tăng 8,45%, đạt mức 17,31 tỷ USD và có mức tăng trưởng thấp hơn tháng 5/2021. Nhập khẩu tháng 6/2021 đạt 17,23 tỷ USD, tăng 21,03% so với tháng 5/2021, trong đó nhóm hàng phi dầu mỏ tăng 22,66% với giá trị kim ngạch đạt 14,93 tỷ USD trong đó sự gia tăng tập trung chủ yếu vào nhóm hàng vật tư, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất. Tổng giá trị xuất khẩu của Indonesia trong 6 tháng đầu 2021 đạt

102,87 tỷ USD, tăng 54,46% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu trong kỳ đạt 91,01 tỷ USD, tăng 48,08% so cùng kỳ năm trước.

Dự trữ ngoại hối của Indonesia tăng nhẹ

Theo Ngân hàng trung ương Indonesia, dự trữ ngoại hối của nước này tính tới 30/06/2021 đạt 137,09 tỷ USD, tăng từ mức 136,39 tỷ USD của tháng 5/2021. Mức dự này tương ứng với 9,2 tháng nhập khẩu hay 8,8 tháng nhập khẩu và các nghĩa vụ trả nợ khác của chính phủ. Dự trữ ngoại hối tháng 6/2021 tăng chủ yếu do phát hành trái phiếu ngoại tệ của chính phủ (Global Sukuk) và doanh thu từ thuế, dịch vụ.

Đồng Ruppi Indonesia chịu sức ép mất giá

Đồng Ruppi Indonesia trong tháng 7/2021 chịu sức ép mất giá so với đồng USD. Tỷ giá giao dịch thấp nhất trong kỳ ở mức 14.434,5 Rp/USD và tỷ giá giao dịch cao nhất chạm mức 14.527,5 Rp/USD. Tính chung tỷ giá giao dịch bình quân trong tháng 7/2021 của đồng Ruppi ở mức 14.491,6 Rp/USD, giảm 1,1% so với tháng 6/2021 và giảm 3,4% so với tháng 01/2021. Theo nhận định của giới chuyên môn, đồng Ruppi giảm giá so với đồng USD chủ yếu từ nguyên nhân tình hình dịch bệnh COVID-19 hiện nay của Indonesia. Đồng Ruppi tiếp tục chịu sức ép nếu tình hình dịch bệnh nghiêm trọng vẫn tiếp tục kéo dài.

2. Tin chính sách

Indonesia điều chỉnh thuế xuất khẩu các sản phẩm dầu cọ

Theo Quyết định số 76/PMK.05/2021 của Bộ Tài chính Indonesia ngày 25/06/2021, thuế xuất khẩu các sản phẩm dầu cọ của Indonesia kể từ ngày 02/07/2021 tới đây sẽ

được thực hiện theo các mức và cách tính thuế mới. Theo đó, nước này nâng giá xuất khẩu khởi điểm chịu thuế lũy tiến từ 650 USD/tấn lên 750 USD/tấn. Nếu giá xuất khẩu từ 750 USD/ tấn trở xuống, mức thuế xuất khẩu ấn định chung là 55 USD/tấn đối với các sản phẩm dầu cọ thô-CPO, mức thuế chung ấn định cho các sản phẩm chế biến từ dầu cọ khác sẽ dao động từ 25-45 USD/tấn tùy theo từng loại sản phẩm. Tính từ mức giá 750 USD/tấn trở lên đến 1.000 USD/tấn, cứ khi giá xuất khẩu tăng thêm 50/USD thì mức thuế sẽ tăng thêm 20 USD đối với các sản phẩm dầu cọ thô (CPO) và 16 USD/tấn đối với các sản phẩm phái sinh từ dầu cọ. Ấn định một mức thuế chung khi giá xuất khẩu vượt 1.000 USD/tấn là 175 USD/tấn đối dầu cọ thô CPO; và từ 3 USD-141 USD/tấn đối với các sản phẩm phái sinh khác từ dầu cọ, tùy theo từng loại sản phẩm. Theo Chính phủ Indonesia, việc điều chỉnh mức và cách tính thuế dầu cọ lần này nhằm gia tăng tính cạnh tranh của các sản phẩm dầu cọ của Indonesia trên thị trường quốc tế cũng như nâng cao phúc lợi của người nông dân trồng cọ, phát triển bền vững ngành dầu cọ của đất nước. Hiệp hội dầu cọ của Indonesia (GAPKI) cho biết, xuất khẩu dầu cọ thô (CPO) của nước này trong năm 2020 đạt 34 triệu tấn, mang về doanh thu 22,97 tỷ USD./.

Indonesia gia hạn chính sách ưu đãi thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xe ô-tô

Chính phủ Indonesia tiếp tục kéo dài chính sách ưu đãi thuế tiêu thụ đặc biệt với mức thuế suất 0% đối với xe ô-tô khách dưới 9 chỗ với dung tích từ 1500 cc trở xuống có sử dụng thiết bị phụ tùng trong nước. Chương trình ưu đãi thuế 0% bắt đầu từ

tháng 3/2021 dự kiến ban đầu kéo dài tới tháng 5/2021 và nay được gia hạn tới tháng 8/2021. Mức thuế ưu đãi sẽ khác nhau theo từng giai đoạn (từ tháng 3-5/2021) miễn 100%, tháng 7-8/2021 giảm 50% và từ tháng 10-12/2021 giảm 25%. Chính phủ kỳ vọng với ưu đãi thuế này sẽ góp phần hỗ trợ đẩy nhanh quá trình hồi phục kinh tế, kích thích tiêu dùng, hỗ trợ ngành ô-tô vốn bị ảnh hưởng nặng bởi dịch COVID-19 trong năm 2020, khi doanh số bán trong nước chỉ đạt hơn 532.000 chiếc, giảm một nửa so với trước dịch. Tổng công suất của ngành ô-tô nước này là 2.35 triệu chiếc/năm với 38.000 lao động trực tiếp và 1.5 triệu lao động gián tiếp./.

3. Tin quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư Việt Nam-Indonesia

Gojek sẽ gia tăng đầu tư vào Việt Nam

Theo Tổng giám đốc Gojek, ông Kevin Aluwi, Gojek sẽ gia tăng đầu tư vào Việt Nam và Singapore. Việt Nam và Singapore là những thị trường nước ngoài trọng điểm, đóng góp rất quan trọng vào tăng trưởng và sự phát triển của hãng. Đây cũng là các thị trường đã mang lại lợi nhuận tối ưu trong đầu tư đối với hãng. Tại Việt Nam, Gojek sẽ sớm cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng xe ô-tô bên cạnh dịch vụ vận chuyển bằng xe gắn máy, giao nhận và gọi giao đồ ăn. Đối với Singapore, hãng sẽ mở dịch vụ Gotaxi hay ứng dụng đặt xe taxi./.

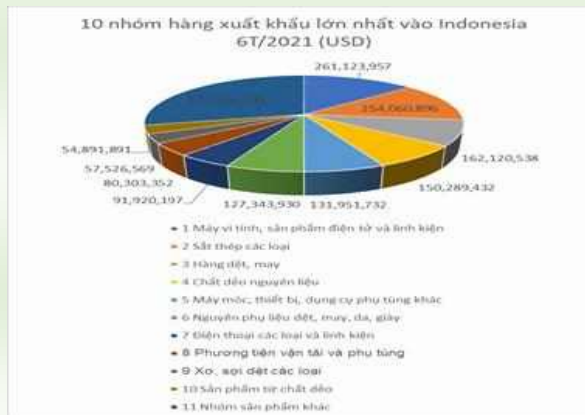
Vốn đầu tư FDI của Indonesia vào Việt Nam gia tăng

Theo số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài – Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính từ 01/01/2021 đến ngày 20/6/2021, Indonesia đã đầu tư vào Việt Nam với tổng mức vốn đầu tư đăng

ký là 4,73 triệu USD thông qua 8 lần mua cổ phần vốn góp, đứng thứ 35 trên tổng số 80 nước tham gia vào đầu tư tại Việt Nam. Lũy kế đến 20/6/2021, tổng số dự án còn hiệu lực mà Indonesia đầu tư vào Việt Nam là 99 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 611,57 triệu USD, đứng thứ 29 trên tổng số 140 nước có hoạt động đầu tư vào Việt Nam vào thời điểm hiện tại.

Xuất khẩu của Việt Nam sang Indonesia tăng trưởng cao

Theo Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong 6 tháng đầu năm 2021, giá trị kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường lớn nhất Đông Nam Á tăng 47,2% so với cùng kỳ năm trước với giá trị kim ngạch đạt 1,92 tỷ USD. Hầu hết các nhóm hàng công nghiệp đều đạt được tốc độ tăng trưởng cao, góp phần làm gia tăng mạnh giá trị kim ngạch xuất khẩu trong kỳ, trong đó 03 nhóm hàng có giá trị tăng trưởng xuất khẩu cao nhất cũng là những nhóm hàng có giá trị xuất khẩu lớn nhất, đó là: máy tính điện tử có tốc độ tăng trưởng 167,3%, đạt giá trị kim ngạch 261,12 triệu USD; chất dẻo nguyên liệu tăng 95,1% đạt giá trị 150,28 triệu USD; sắt thép các loại tăng 93,6% với giá trị đạt 254,06 triệu USD. Tổng giá trị xuất khẩu của 03 nhóm hàng này đạt 665,46 triệu USD, chiếm 34,6% tổng giá trị xuất khẩu trong kỳ.



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Than và Dầu mỏ thực vật tiếp tục là nhóm hàng nhập khẩu chính từ Indonesia trong 6 tháng đầu năm 2021

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong 6 tháng đầu năm 2021, tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng than và dầu mỏ thực vật từ Indonesia đạt 894,12 triệu USD, chiếm 24,7% tổng giá trị kim ngạch nhập khẩu từ Indonesia, trong đó giá trị kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng than đạt 573,57 triệu USD, tăng 25,3% và nhóm dầu mỏ thực vật đạt 320,55 triệu USD, tăng 124% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu của Việt Nam từ Indonesia đạt 3,61 tỷ USD, tăng 47,4% so với cùng kỳ năm trước.



Nguồn: Tổng cục Hải quan

4. Tin mặt hàng, ngành hàng

Giá than xuất khẩu tham chiếu HBA tháng 7/2021 cao kỷ lục

Tại Quyết định số 121.K/HK.02/MEM.B/2021, Bộ Năng lượng và Khoáng sản Indonesia công bố giá than xuất khẩu tham chiếu HBA tháng 7/2021 ở mức 115.35 USD/tấn. Giá than HBA tháng 7/2021 được xem mức giá kỷ lục kể từ tháng 12/2011 trở lại đây, tăng 121,15% so với cùng kỳ năm trước và 14,97% so với tháng 6/2021. Giá than HBA tăng cao chủ yếu bắt nguồn từ nhu cầu than từ Trung Quốc và một số nước Bắc Á tăng cao. Giá than HBA của Indonesia từ tháng 01 tới tháng 06/2021 gia tăng theo thời gian, tương ứng ở các mức: 75.84 USD/tấn, 87,79 USD/tấn, 84,47 USD/tấn, 86,68 USD/tấn, 89,74 USD/tấn và 100,33 USD/tấn.

Giá gạo thị trường nội địa ổn định trong tháng 7/2021

Giá gạo bán buôn và bán lẻ bình quân trong tháng 7/2021 tại thị trường Indonesia ổn định trong bối cảnh Chính phủ nước này áp dụng chính sách hạn chế cộng đồng PPKM để phòng dịch Covid-19.

Giá gạo bán buôn và bán lẻ bình quân tại thị trường nội địa Indonesia tháng 7/2021

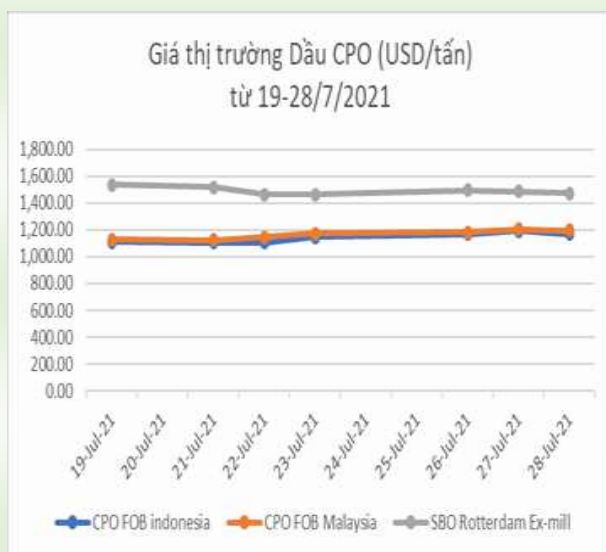
	Gạo phẩm cấp trung bình loại I		Gạo chất lượng cao loại I	
	Tháng 7/2021	Tháng 6/2021	Tháng 7/2021	Tháng 6/2021
1. Giá gạo bán buôn				
Toàn quốc	10.550	10.650	11.950	12.200
Jakarta	8.850	9.050	12.200	12.400
2. Giá gạo bán lẻ				
Toàn quốc	11.750	11.750	13.050	13.050
Jakarta	13.850	14.000	16.200	16.200

(Đơn giá: Rp/kg; Tỷ giá 1USD=14.400 Rp)

Theo Bộ Thương mại Indonesia và Cơ quan hậu cần quốc gia Indonesia, tính đến 1/7/2021, lượng gạo dự trữ quốc gia của nước này là 1,39 triệu tấn trong đó bao gồm 1,37 triệu tấn gạo dự trữ của Chính phủ và 13.969 tấn gạo thương mại dự trữ. Theo số liệu của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp công bố ngày 09/07/2021, sản lượng gạo trong mùa vụ đầu năm 2021 (kết thúc vào tháng 4/2021) đạt 17,56 triệu tấn, nhu cầu tiêu thụ dự báo vào 14,67 triệu tấn. Lượng gạo dư thừa của mùa vụ sản xuất đầu năm 2021 sẽ vào khoảng 2,89 triệu tấn.

Xuất khẩu dầu cọ của Indonesia không bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19

Theo Hiệp hội dầu cọ Indonesia (Gapki), xuất khẩu dầu cọ và các sản phẩm từ dầu của nước này diễn ra bình thường bất chấp sự gia tăng số ca nhiễm Covid-19 tại Indonesia. Xuất khẩu dầu cọ và các sản phẩm từ dầu cọ được Gapki dự báo tiếp tục gia tăng trong nửa cuối năm 2021, trong bối cảnh xu hướng tăng giá dầu cọ vẫn tiếp tục và các doanh nghiệp kinh doanh, xuất khẩu dầu cọ của nước này đang tận dụng tốt cơ hội giá tăng này. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, tổng lượng dầu xuất khẩu của nước này đạt 13.75 triệu tấn, trong đó các sản phẩm chế biến từ dầu là 10.16 triệu tấn, sản phẩm sinh hóa dầu (oleo-chemical) 1.66 triệu tấn và dầu cọ thô là 1.33 triệu tấn. Các thị trường xuất khẩu dầu chính của nước này tiếp tục là Ấn Độ, Pakistan, Trung quốc và Băng-la-đét. Năm 2021, Indonesia phấn đấu xuất khẩu 30-35 triệu tấn dầu. Trong năm 2020, nước này đã xuất khẩu được 34 triệu tấn dầu các loại.



Nguồn: Hội đồng các nước sản xuất dầu cọ-CPOPC

Indonesia tăng cường đầu tư hỗ trợ phát triển các sản phẩm dầu cọ chế biến

Theo Bộ Điều phối về các vấn đề về kinh tế, Indonesia đang nỗ lực phấn đấu trở thành nước sản xuất các sản phẩm dầu cọ chế biến hàng đầu thế giới thay vì nước sản xuất dầu cọ thô lớn nhất như hiện nay. Nước này hiện đang triển khai một số chính sách phát triển ngành: (1) thực hiện các chính sách ưu đãi thuế; (2) xây dựng các khu chế biến dầu cọ tổng hợp có kết hợp cảng bốc dỡ; (3) thực hiện chương trình dầu diesel sinh học bắt buộc để thay thế dầu diesel nhập khẩu. Các nhóm sản phẩm dầu cọ chế biến mà nước này tập trung phát triển đó là: dầu ăn và Vitamin A; về hóa chất dầu có bột giặt/chất tẩy rửa, dầu nhờn sinh học, dầu diesel sinh học, khí biogas. Hiện nay, Indonesia đã sản xuất được 170 sản phẩm chế biến từ dầu cọ (chủ yếu là các sản phẩm thực phẩm và sinh hóa dầu) thay vì chỉ có 70 sản phẩm cách đây 10 năm. Tỷ trọng xuất khẩu các sản phẩm dầu cọ chế biến từ nước này hiện cũng chiếm 60-70% tổng lượng dầu cọ xuất khẩu trong khi xuất khẩu dầu cọ thô chỉ còn chiếm 30-40%.

Sản lượng khai thác dầu khí của Indonesia không đạt mục tiêu đề ra

Theo thông tin từ nhóm công tác chuyên trách về Dầu khí của Chính phủ Indonesia, trong 6 tháng đầu năm nay, tổng sản lượng dầu và khí khai thác của nước này tương đương 1,63 triệu thùng dầu quy đổi/ngày, bằng 95,6% mục tiêu kế hoạch đề ra. Trong đó sản lượng dầu đạt 667.000 thùng/ngày, chỉ đạt 95% mục tiêu của mà ngân sách nhà nước đề ra. Sản sản lượng khí khai thác chỉ đạt 96,3% mục tiêu đề ra. Theo nhóm công tác, sự sụt giảm sản lượng dầu khí trong kỳ

do phải tạm ngừng hoạt động ngoài kế hoạch và sự chậm trễ trong quá trình khoan khai thác ở một số giếng dầu. Cũng theo nhóm công tác, trở ngại lớn trong quá trình hoạt động của ngành dầu khí trong năm nay là tác động ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19. Dịch bệnh khiến cho hoạt động của ngành không đạt mức tối ưu do phải giảm số người làm việc. Về khía cạnh tài chính, do giá dầu sụt giảm vào năm ngoái đã ảnh hưởng tới dòng tiền mặt đầu tư theo các thỏa thuận khai thác với các nhà đầu tư nước ngoài, do vậy các hoạt động đầu tư bị đình trệ. Hiện tại, các nhà đầu tư đang xem xét mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh hiện nay do vậy các hoạt động của ngành trong cả năm sẽ gặp nhiều thách thức.

Sản lượng than khai thác của Indonesia đạt 52,6% mục tiêu cả năm 2021

Theo Bộ Tài nguyên và Khoáng sản Indonesia, Tính tới 26/07/2021, sản lượng than khai thác của nước này đã đạt 328,75 triệu tấn, tương ứng với 52,6% kế hoạch cả năm 2021. Năm 2021, Indonesia đặt ra mục tiêu khai thác là 625 triệu tấn trong đó sản lượng than tiêu thụ nội địa sẽ là 137,5 triệu tấn. Cũng theo Bộ Tài nguyên và Khoáng sản Indonesia, trữ lượng than có thể khai thác vào thời điểm hiện tại của nước này là 38.84 tỷ tấn, với giả thiết không phát hiện thêm trữ lượng mới và sản lượng khai thác trung bình 600 triệu tấn/năm, trữ lượng than này đủ dùng trong khoảng 65 năm tới. Tổng trữ lượng than tài nguyên của nước này được dự báo là 143,7 tỷ tấn. Hầu hết trữ lượng than tập trung ở khu vực đảo Kalimantan và Sumatra. Trữ lượng than và lượng than tài nguyên tại Kalimantan tương ứng là 88.31 tỷ tấn và 25.84 tỷ tấn. Tại

Sumatra các trữ lượng tương ứng này là 55.08 tỷ tấn và 12.96 tỷ tấn. Trong năm 2020, sản lượng khai thác của nước này đạt 558 triệu tấn, trong đó 134 triệu tấn dùng trong nước.

Indonesia tham vọng trở thành quốc gia có tiếng nói đối trong ngành Nickel

Theo Bộ trưởng Bộ Điều phối về các vấn đề biển và Đầu tư, ông Luhut Binsar Pandjaitan, Indonesia đang gia tăng đầu tư vào sản xuất Nickel với tham vọng tới năm 2025, nước này sẽ cung cấp khoảng 50% sản lượng Nickel của thế giới so với mức 28% của năm 2020, đưa Indonesia trở thành nước có tiếng nói đối trọng, ở vị thế mặc cả, chi phối ngành. Chiến lược phát triển triển ngành của nước này đang hướng tới đó là: (1) xây dựng được một chuỗi cung ứng Nickel khép kín tại Indonesia bao gồm sản xuất Nickel Sulphate (dùng trong sản xuất pin xe ô-tô điện), sản xuất pin xe điện và lắp ráp xe điện; (2) khuyến khích đầu tư vào các sản phẩm chế biến hạ nguồn nhằm nâng cao giá trị xuất khẩu; (3) Giảm dần xây mới các nhà máy luyện sản xuất các sản phẩm hợp kim sắt Nickel cấp thấp (NPI và FeNi).

Nhu cầu ô-xy y tế của Indonesia tế tăng gấp 5 lần

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tại Indonesia đang diễn ra nghiêm trọng, số ca nhiễm mới và tử vong tại quốc gia này tăng rất mạnh trong tháng 7/2021. Chỉ tính riêng tháng 7/2021, tổng số ca nhiễm bệnh mới tại quốc gia này đã là 1.206.550 ca, chiếm 35,3% tổng ca nhiễm kể từ khi ca nhiễm đầu tiên được ghi nhận tại quốc gia này vào tháng 3/2020. Số ca bệnh mới tăng quá nhanh đã khiến nhiều bệnh viện của Indonesia rơi vào

tình trạng quá tải và nguồn ô-xy y tế thiếu hụt trầm trọng. Theo Bộ Y tế nước này, nhu cầu ô-xy y tế của Indonesia chỉ vào khoảng 400 tấn/ngày, tuy nhiên trong bối cảnh dịch bệnh nghiêm trọng trong tháng 07/2021, nhu cầu đã tăng vọt lên hơn 2.000 tấn/ngày trong khi năng lực sản xuất của nước này vào khoảng 1.700 tấn ngày. Để ứng phó với dịch bệnh tăng cao, Chính phủ Indonesia đang tiến hành nhập khẩu khoảng 36.000 tấn ô-xy và 10.000 máy tạo ô-xy. Các nguồn cung mà Indonesia hiện đang hướng đến là Singapore, Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) đồng thời cũng đang gia tăng năng lực sản xuất trong nước thêm khoảng 923 tấn/ngày.

5. Cơ hội giao thương, địa chỉ hữu ích

1. Doanh nghiệp Indonesia chuyên nhập khẩu, phân phối hàng thực phẩm chế biến đang cần nhập khẩu từ Việt Nam. Doanh nghiệp Việt Nam quan tâm xin trực tiếp liên hệ:

- Công ty P.T Mitra Buana Inter Food

Địa chỉ: Jl. Kayu Besar III Blok M1 No.3, Kel. Tegal Alur, Ker. Kalideres, Jakarta Barat

Người liên lạc: Ông Andres Suwaji - Vice Director

Mobile/Whatsapp: +62.0817-330-555;

Email: mitrabuanainterfoodpt@gmail.com

Hoặc liên hệ qua Thương vụ Việt Nam tại Indonesia để được trợ giúp trong quá trình giao dịch theo địa chỉ: Email: id@moit.gov.vn; Mobile/Whatsapp: +62.812-8002-3848.

2. Doanh nghiệp kinh doanh thiết bị y tế (máy thở, máy tạo ô-xy, ô-xy y tế). Doanh

nh nghiệp quan tâm xin vui lòng liên hệ trực tiếp:

PT. Indo Medika Nusantara

Địa chỉ: L'Avenue Office Lt 12B, JL. Raya Pasar Minggu No.Kv.16, RT7/RW9, Pancoran, Kec. Pancoran, Kota Jakarta Selatan, Daerah Khusus Ibukota Jakarta, Indonesia

Tel: +62. 21 8066 7233/Whatsapp: +62.811 911 3330/+62.8111212 858

Email: imn@cpapindo.co.id

Hoặc liên hệ qua Thương vụ Việt Nam tại Indonesia để được trợ giúp trong quá trình giao dịch theo địa chỉ: Email: id@moit.gov.vn; Mobile/Whatsapp: +62.812-8002-3848.

6. Thông tin khác

1. Indonesia tiếp tục gia hạn chính sách hạn chế các hoạt động cộng đồng-PPKM (được bắt đầu thực thi từ ngày 03/07/2021) tới ngày 02/08/2021 nhằm phòng chống dịch Covid-19 đang diễn ra nghiêm trọng tại nước này. Trong giai đoạn kéo dài thời hạn thực hiện chính sách PPKM, không có thêm các biện pháp thắt chặt hạn chế nào đối với các hoạt động kinh tế thuộc lĩnh vực thiết yếu và trọng yếu. Điểm đáng lưu ý trong việc gia hạn chính sách PPKM lần này đó là, bên cạnh việc nới lỏng các quy định về sử dụng phương tiện giao thông công cộng, chính phủ cũng đã nới lỏng các biện pháp hạn chế đối với các hoạt động dân sinh thiết yếu, theo đó là: (i) Các chợ dân sinh, truyền thống bán nhu yếu phẩm sinh hoạt hàng ngày được kéo dài hoạt động tới 20h00 với 50% lượng khách; (ii) Các chợ truyền thống bán các nhóm hàng không thiết yếu khác

được phép hoạt động tới 15h00 với 50% lượng khách (chi tiết cụ thể sẽ do chính quyền của từng địa phương quy định); (iii) Các cửa hàng tạp hóa, hàng quán hè phố, các dịch vụ: giặt là, cắt tóc, rửa xe, các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ khác được mở cửa tới 21h00; dịch vụ kinh doanh ăn uống cũng được phép mở lại tới 21h00 với thời gian ăn cho mỗi khách tối đa 30 phút.

2. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp tại Indonesia, Chính phủ Indonesia tạm ngừng nhập cảnh đối với người nước ngoài vào lãnh thổ Indonesia kể từ ngày 21/07/2021 tới khi có thông báo mới. Các trường hợp được miễn trừ, bao gồm: (1) Người mang hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ; (2) Người có thẻ cư trú tạm thời tại Indonesia (KITAS); người có thẻ cư trú thường trú tại Indonesia (KITAP); (3) Người nước ngoài chữa bệnh hoặc tham gia các hoạt động nhân đạo tại Indonesia; (4) Các thành viên phi hành đoàn./.